

Số: /QĐ-STC

Nghệ An, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng Gói thầu số 01:
Mua xi măng bao PCB 40 làm đường giao thông nông thôn xây dựng Nông
thôn mới, Nông thôn mới nâng cao và chính sách đặc thù của tỉnh Nghệ An
năm 2025 (58.300 tấn) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm**

**Mua xi măng bao PCB 40 làm đường giao thông nông thôn thực hiện
chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới và chính sách đặc
thù của tỉnh Nghệ An năm 2025**

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BKHĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm: Mua Xi măng bao PCB 40 làm đường giao thông nông thôn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và chính sách đặc thù của tỉnh Nghệ An năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-STC ngày 24/02/2025 của Sở Tài chính Nghệ An về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm Mua Xi măng bao PCB 40 làm đường giao thông nông thôn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và chính sách đặc thù của tỉnh Nghệ An năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 82/QĐ-STC ngày 20/3/2025 của Sở Tài chính Nghệ An về việc phê duyệt E-Hồ sơ mời thầu Gói thầu số 01 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm Mua xi măng bao PCB 40 làm đường giao thông nông thôn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và chính sách đặc thù của tỉnh Nghệ An năm 2025;

Căn cứ Báo cáo đánh giá E-HSDT số 2702-2/2025/BCĐG-VCNS ngày 10/4/2025 của Công ty Cổ phần Tư vấn Vinaconsult Việt Nam về việc Báo cáo đánh giá E-HSDT Gói thầu số 01: Mua xi măng bao PCB 40 làm đường giao thông nông thôn xây dựng Nông thôn mới, Nông thôn mới nâng cao và chính sách đặc thù của tỉnh Nghệ An năm 2025 (58.300 tấn) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm Mua xi măng bao PCB 40 làm đường giao thông nông thôn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới và chính sách đặc thù của tỉnh Nghệ An năm 2025;

Căn cứ Tờ trình số 23/TTr-TTTC ngày 28/4/2025 của Trung tâm Hỗ trợ, Tư vấn Tài chính Nghệ An về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng Gói thầu số 01: Mua xi măng bao PCB 40 làm đường giao thông nông thôn xây dựng Nông thôn mới, Nông thôn mới nâng cao và chính sách đặc thù của tỉnh Nghệ An năm 2025 (58.300 tấn) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm Mua xi măng bao PCB 40 làm đường giao thông nông thôn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới và chính sách đặc thù của tỉnh Nghệ An năm 2025;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 49.2025/BCTĐ-ACK ngày 29/4/2025 của Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư ACK Việt Nam Báo cáo thẩm định Kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 01: Mua xi măng bao PCB 40 làm đường giao thông nông thôn xây dựng Nông thôn mới, Nông thôn mới nâng cao và chính sách đặc thù của tỉnh Nghệ An năm 2025 (58.300 tấn) thuộc dự toán mua sắm: Mua xi măng bao

PCB 40 làm đường giao thông nông thôn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới và chính sách đặc thù của tỉnh Nghệ An năm 2025;

Xét đề nghị của Trung tâm Hỗ trợ, Tư vấn Tài chính Nghệ An.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu số 01: Mua xi măng bao PCB 40 làm đường giao thông nông thôn xây dựng Nông thôn mới, Nông thôn mới nâng cao và chính sách đặc thù của tỉnh Nghệ An năm 2025 (58.300 tấn) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm Mua xi măng bao PCB 40 làm đường giao thông nông thôn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới và chính sách đặc thù của tỉnh Nghệ An năm 2025 bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu

- Số E-HSMT: IB2500084259-00

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Mua xi măng bao PCB 40 làm đường giao thông nông thôn xây dựng Nông thôn mới, Nông thôn mới nâng cao và chính sách đặc thù của tỉnh Nghệ An năm 2025 (58.300 tấn). *Chi tiết tại phụ lục 01,02 kèm theo;*

- Giá gói thầu hoặc dự toán được duyệt (nếu có): 73.564.645.200 đồng (*Bảy mươi ba tỷ, năm trăm sáu mươi bốn triệu, sáu trăm bốn mươi lăm nghìn, hai trăm đồng*);

- Tên chủ đầu tư: Sở Tài chính Nghệ An;

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng;

- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định;

- Thời gian thực hiện gói thầu: 06 tháng.

2. Thông tin nhà thầu trúng thầu

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có)	Điểm kỹ thuật (nếu có)	Giá đánh giá (nếu có)	Giá trúng thầu	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
1	Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai	2900329295	73.527.960.000			73.527.960.000	06	06	Không có

3. Thông tin về hàng hóa thiết bị trúng thầu

STT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá trúng thầu
1	Xi măng bao PCB40	Xi măng bao PCB40	Vicem Hoàng Mai	2025	Việt Nam	Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai	Bao 50kg, đáp ứng TCVN 6260:2020 và QCVN 16:2023/BXD	Tấn	58.300	2523	1.261.200

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Tài chính Nghệ An căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chủ đầu tư; Bên mời thầu; Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai; các tập thể và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cổng thông tin điện tử Nghệ An - Tỉnh Nghệ An;
- Kho bạc nhà nước khu vực X;
- Ban Giám đốc Sở (để b/c);
- Các phòng: Văn phòng Sở, QLNS, ĐT, QLG&CS (để phối hợp);
- Lưu: VT, TTTC (Thúy).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Tiến Dũng

Phụ lục 01

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STC ngày /4/2025 của Sở Tài chính Nghệ An)

TT	Hàng hóa	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	ĐTV	Số lượng	Đơn giá (Đồng/tấn)	Thành tiền (Đồng)
1	Xi bao 40	măng PCB	Tấn	58.300	1.261.200	73.527.960.000
Tổng cộng				58.300		73.527.960.000

Phụ lục 02

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG VÀ SỐ LƯỢNG XI MĂNG
BAO PCB 40 CUNG CẤP CHO CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH NGHỆ AN NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STC ngày /4/2025 của Sở Tài chính Nghệ An)

TT	ĐƠN VỊ (HUYỆN/XÃ)	SỐ LƯỢNG (Tấn)	ĐƠN GIÁ (Đồng/Tấn)	THÀNH TIỀN (Đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=3*4)
A	Hỗ trợ huyện, xã (vận chuyển đến trung tâm huyện, xã)			
I	Huyện Nghi Lộc	16.000		20.179.200.000
1	Huyện Nghi Lộc	7.000	1.261.200	8.828.400.000
2	Xã Nghi Đồng	1.000	1.261.200	1.261.200.000
3	Xã Nghi Thiết	1.000	1.261.200	1.261.200.000
4	Xã Nghi Yên	1.000	1.261.200	1.261.200.000
5	Xã Khánh Hợp	1.000	1.261.200	1.261.200.000
6	Xã Nghi Lâm	1.000	1.261.200	1.261.200.000
7	Xã Nghi Hoa	1.000	1.261.200	1.261.200.000
8	Xã Nghi Trường	1.000	1.261.200	1.261.200.000
9	Xã Nghi Thịnh	1.000	1.261.200	1.261.200.000
10	Xã Nghi Thạch	1.000	1.261.200	1.261.200.000
II	Huyện Diễn Châu	3.300		4.161.960.000
1	Xã Diễn An	1.000	1.261.200	1.261.200.000
2	Xã Diễn Đồng	1.000	1.261.200	1.261.200.000
3	Xã Diễn Liên	1.000	1.261.200	1.261.200.000
4	Xã Diễn Hoa	300	1.261.200	378.360.000
III	Huyện Quỳnh Lưu	2.000		2.522.400.000
1	Xã Quỳnh Giang	1.000	1.261.200	1.261.200.000
2	Xã Quỳnh Tân	1.000	1.261.200	1.261.200.000
IV	Huyện Yên Thành	20.000		25.224.000.000
1	Huyện Yên Thành	13.000	1.261.200	16.395.600.000
2	Xã Đô Thành	1.000	1.261.200	1.261.200.000
3	Xã Đức Thành	1.000	1.261.200	1.261.200.000
4	Xã Viên Thành	1.000	1.261.200	1.261.200.000
5	Xã Mã Thành	1.000	1.261.200	1.261.200.000
6	Xã Minh Thành	1.000	1.261.200	1.261.200.000

7	Xã Phú Thành	1.000	1.261.200	1.261.200.000
8	Xã Trung Thành	1.000	1.261.200	1.261.200.000
V	Huyện Nghĩa Đàn	3.000		3.783.600.000
1	Xã Nghĩa Khánh	1.000	1.261.200	1.261.200.000
2	Xã Nghĩa Trung	1.000	1.261.200	1.261.200.000
3	Xã Nghĩa Sơn	1.000	1.261.200	1.261.200.000
VI	Huyện Quỳnh Hợp	150		189.180.000
1	Xã Bắc Sơn	150	1.261.200	189.180.000
VII	Huyện Quỳnh Châu	600		756.720.000
1	Xã Châu Bình	150	1.261.200	189.180.000
2	Xã Châu Hạnh	150	1.261.200	189.180.000
3	Xã Châu Hội	150	1.261.200	189.180.000
4	Xã Châu Phong	150	1.261.200	189.180.000
VIII	Huyện Quế Phong	3.250		4.098.900.000
1	Xã Châu Kim	2.800	1.261.200	3.531.360.000
2	Xã Đồng Văn	150	1.261.200	189.180.000
3	Xã Nậm Nhoóng	150	1.261.200	189.180.000
4	Xã Tiền Phong	150	1.261.200	189.180.000
IX	Thị xã Thái Hòa	3.000	1.261.200	3.783.600.000
X	Thị xã Hoàng Mai	2.000		2.522.400.000
1	Xã Quỳnh Vinh	1.000	1.261.200	1.261.200.000
2	Xã Quỳnh Lộc	1.000	1.261.200	1.261.200.000
XI	Thành phố Vinh	5.000		6.306.000.000
1	Xã Nghi Xuân (Nghi Lộc cũ)	1.000	1.261.200	1.261.200.000
2	Xã Nghi Thái (Nghi Lộc cũ)	1.000	1.261.200	1.261.200.000
3	Thị xã Cửa Lò (cũ)	3.000	1.261.200	3.783.600.000
	TỔNG CỘNG	58.300		73.527.960.000

Ghi chú: Đơn giá cung ứng xi măng bao PCB 40 trên là đơn giá tối đa, đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, chi phí bốc xếp hàng lên và xuống, chi phí vận chuyển đến UBND các huyện, thành phố, thị xã và trụ sở UBND các xã thuộc các huyện, thành phố, thị xã chi phí hao hụt cầu phà và các chi phí khác phát sinh trong quá trình vận chuyển; hàng hóa mới 100%; được bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.